TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 415/2018/HS-ST
Ngày: 12-11-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vương Thị Khánh Loan
2. Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 384/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định vụ án xét xử số 414/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Đoàn Thái B, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái Bi, sinh năm 1977 và bà Đoàn Thị Ngọc T, sinh năm 1979 ; bị cáo là con duy nhất trong gia đình,; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/7/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 363/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (có mặt)

- ***Bị hại:*** **Anh Trương Cao Minh Thành Đ**, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2001; nơi cư trú: Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Đại diện giám hộ của bị hại: **chị Trương Ngọc H**, sinh năm 1997, nơi cư trú: Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là Dì ruột hiện nay cháu Thành Đ do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2018, Nguyễn Đoàn Thái B được một nam thanh niên tên Tr (không rõ lai lịch) chở bằng xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (Không rõ biển số) điều khiển chạy trên đường phía sau Công ty Pouchen Việt Nam thuộc phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa. Trên đường đi có Nguyễn Văn Hi sinh ngày 31/7/2002 là bạn của B cùng chạy xe mô tô theo sau. Khi vừa đến đoạn đường thuộc khu phố 2, phường Ho, thành phố B thì B nhìn thấy anh Trương Cao Minh Thành Đ đang điều khiển xe mô tô phía trước cùng chiều. Lúc này B nổi giận vì cho rằng khoảng đầu tháng 4/2018 anh Đ có hành động cố tình ép xe làm cho B bị té ngã, vì vậy chờ khi Tr điều khiển xe chạy song song bên trái ngang bằng với xe của Đ, thì B bất ngờ rút dao tự chế dài khoảng 60cm chém 01 nhát vào cổ tay bên trái của Đ gây thương tích. Sau đó, B ngồi nhờ xe do Nguyễn Văn Hi điều khiển bỏ đi và vứt dao xuống sông Đồng Nai. Anh Đ được anh Diếp Minh Hi cùng mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Sài Gòn – Đồng Nai, đồng thời anh Diếp Minh Hi đến Công an phường Bửu Hòa trình báo sự việc. Quá trình điều tra B khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài khoảng 60cm, sau khi gây thương tích cho anh Đ, B đã vứt dao trên đường bỏ chạy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 0326/GĐPY/2018 ngày 15/5/2018 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Trương Cao Minh Thành Đ bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V bàn tay trái đã phẫu thuật nối gân, hiện để lại hạn chế động tác duỗi các ngón tay trái mức độ nhiều (áp dụng chương 8, điều VIII, mục 5.4). Tỷ lệ: 04%.

- Vết thương cổ tay trái ngay khớp cổ tay đã khâu vết thương, hiện ảnh hưởng hạn chế vận động khớp cổ tay trái mức độ nhiều (áp dụng chương 8, điều III, mục 5.2). Tỷ lệ: 06%.

- Vết thương cổ tay trái để lại sẹo kích thước 07x0,2cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 12%.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Quá trình điều tra, anh Trương Cao Minh Thành Đ yêu cầu bồi thường số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng). Hiện bị cáo B chưa bồi thường cho anh Đ.

Tại Cáo trạng số 379/CT-VKSBH ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đoàn Thái B về tội " Cố ý gây thương tích " theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Thái B với mức án từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù; Về bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích của anh Đ là 8.200.000đ theo gia đình anh Đ yêu cầu, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh Đ.

Ý kiến của các bị cáo: Không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Ý kiến của người bị hại:

Ý kiến đại diện giám hộ bị hại:

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng: Bị cáo B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người giám hộ bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đoàn Thái B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2018, tại đoạn đường thuộc khu phố 2, phường Ho, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị cáo B được một người tên Tr (không rõ lai lịch) chở bị cáo bằng xe mô tô điều khiển chạy trên đường thì B nhìn thấy anh Trương Cao Minh Thành Đ đang điều khiển xe mô tô phía trước cùng chiều, lúc này bị cáo B bực tức vì cho rằng trước đó khoảng tháng 4/2018 khi đang điều khiển xe lưu thông trên đường bị cáo bị anh Trương Cao Minh Thành Đ điều khiển xe của Đ ép xe bị cáo dẫn đến bị cáo bị té ngã, nên bị cáo B có hành vi dùng dao tự chế dài 60cm chém vào cổ tay trái anh Đ trong khi anh Đ đang điều khiển xe mô tô, dẫn đến gây

thương tích với tỷ lệ thương tật 12%. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đoàn Thái B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

[3] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo B tại phiên tòa với lời khai của người bị hại, nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập, nhận thấy việc điều khiển xe lưu thông trên đường xảy ra va quẹt với nhau là bình thường, bị cáo bực tức dùng dao tự chế chém anh Đ thể hiện tính côn đồ và dùng dao là hung khí nguy hiểm, nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích ", thuộc tình tiết định khung là " dùng ...hung khí nguy hiểm.." tại điểm a và " tính chất côn đồ" tại điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự tội danh và hình phạt như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã viện dẫn và truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nên xem xét cho bị cáo B được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Đ và giám hộ bị hại là bà H yêu cầu bị cáo B bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 8.200.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo B đồng ý bồi thường cho bị hại là anh Đ số tiền theo gia đình anh Đ yêu cầu; Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo B bồi thường cho anh Đ và đại diện giám hộ là bà Hoa số tiền 8.200.000đ.

[8] Về vật chứng vụ án: là con dao dài khoảng 60cm, sau khi gây thương tích cho anh Đ, bị cáo B đã vứt dao trên đường bỏ chạy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ được.

[9] Đối với đối tượng tên Tr (chưa rõ lai lịch) là người dùng xe mô tô chở B khi B gây án, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau; Đối với Nguyễn Văn Hiếu là người cùng đi với Tr và B nhưng Hi không biết việc B mâu thuẫn dẫn đến dùng dao chém anh Đ nên không liên quan vụ án, cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo B phải chịu 200.000đ. Án phí dân sự có giá ngạch 410.000đ (8.200.000đ x 5%)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đoàn Thái B** phạm tội **"Cố ý gây thương tích"**

Xử phạt: **Nguyễn Đoàn Thái B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 18/7/2018.**

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 590, Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Đoàn Thái B bồi thường cho anh Trương Cao Minh Thành Đ, đại diện giám hộ bà Trương Ngọc H số tiền 8.200.000đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 410.000đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời giệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo B, người bị hại anh Đ và người giám hộ của anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND TP. Biên Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Biên Hòa.
- T.H.A Hình sự.
- Nhà tạm giữ - CA TP.Biên Hòa.
- Chi cục THADS TP. B.
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan.
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Chi

Trương Thị Thảo